

Vận dụng phương pháp dạy học hợp tác vào quá trình rèn luyện kĩ năng kết hợp các thao tác lập luận trong làm văn nghị luận cho học sinh trung học phổ thông

Phạm Khánh Dương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: kduong.van@gmail.com

TÓM TẮT: *Dạy học hợp tác đang là một trong những xu hướng phát triển mới có nhiều ưu điểm và hiệu quả cao của giáo dục thế kỉ XXI. Với mục đích góp phần nâng cao hiệu quả dạy học làm văn nghị luận nói chung, kĩ năng kết hợp các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận nói riêng, bài viết đề xuất vận dụng phương pháp dạy học hợp tác vào quá trình rèn luyện kĩ năng kết hợp các thao tác lập luận trong làm văn nghị luận cho học sinh trung học phổ thông.*

TỪ KHÓA: Phương pháp dạy học; dạy học hợp tác; văn nghị luận; thao tác lập luận.

→ Nhận bài 24/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 16/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Dạy học hợp tác (DHHT) đã và đang là một trong những xu hướng phát triển mới có nhiều ưu điểm và hiệu quả cao của giáo dục thế kỉ XXI. DHHT góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, không chỉ giúp cho người học nắm vững kiến thức mà còn phát triển năng lực giao tiếp và khả năng hợp tác - một trong những phẩm chất cần thiết, quan trọng của con người mới trong giai đoạn hiện nay. Đối với dạy học Làm văn ở nhà trường trung học phổ thông (THPT) nói chung, dạy học kĩ năng (KN) sử dụng kết hợp các thao tác lập luận (TTLL) trong bài văn nghị luận nói riêng, phương pháp DHHT sẽ giúp học sinh (HS) phát huy tính tích cực trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, tạo ra sự tương tác giữa HS với HS và giữa HS với giáo viên (GV). Qua đó, hình thành những KN cần thiết về sử dụng lập luận, TTLL và kết hợp các TTLL trong bài văn nghị luận.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu chung về phương pháp dạy học hợp tác

Người đầu tiên khởi xướng ra xu thế DHHT vào đầu những năm 1900 là John Dewey, nhà giáo dục theo xu hướng thực dụng Mỹ. Đến những năm 1930, nhà tâm lí học xã hội Kurt Lewin (Đức - Mỹ) đã tạo nên một dấu ấn mới trong lịch sử phát triển của tư tưởng giáo dục hợp tác. Sau đó, Mornton Deutsch, một học trò của Lewin đã phát triển “Lí luận về hợp tác và cạnh tranh” trên cơ sở những lí luận nền tảng của Lewin. Đến Elliot Aronson (Mỹ) với mô hình lớp học Jigsaw đầu tiên (1978) đã có những đóng góp lớn trong việc hoàn thiện các hình thức DHHT. Với rất nhiều công trình nghiên cứu từ năm 1981 đến năm 1989 về giáo dục hợp tác, D. W.Johnson, Roger T.Johnson và các cộng sự của mình đã nhận thấy rằng, giáo dục hợp tác có nhiều khả năng tạo nên thành công hơn các hình thức giáo dục khác (từ tiểu học đến trung học phổ thông). Đến năm 1996, lần đầu tiên phương pháp DHHT được đưa vào chương trình

học chính thức hàng năm của một số trường đại học ở Mỹ.

J. Cooper và các tác giả khác (1990) cho rằng: Học tập hợp tác là một chiến lược học tập có cấu trúc, có chỉ dẫn một cách hệ thống, được thực hiện cùng nhau trong các nhóm nhỏ, nhằm đạt được nhiệm vụ chung [1]. Kế thừa quan niệm đó, D. W.Johnson, Roger T.Johnson & Holubec khái quát: Học tập hợp tác là toàn bộ những hoạt động học tập mà HS thực hiện cùng nhau trong các nhóm, trong hoặc ngoài phạm vi lớp học. Có 5 đặc điểm quan trọng nhất mà mỗi giờ học hợp tác phải đảm bảo được, đó là: (1) Sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực; (2) Ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân; (3) Sự tác động tương hỗ; (4) Các năng lực xã hội; (5) Đánh giá trong các nhóm [2]. Với quan điểm đó, những năm gần đây, David W.Johnson và Roger T.Johnson thuộc trường Đại học Minnesota, Robert Slavin thuộc viện Johns Hopkins cùng với nhiều nhà nghiên cứu khác đã phát triển giáo dục hợp tác thành một trong những phương pháp dạy học hiện đại nhất hiện nay.

Như vậy, có thể thấy, DHHT là phương pháp dạy học mang tính tập thể, trong đó có sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cá nhân và kết quả là người học tiếp thu được kiến thức thông qua các hoạt động tương tác khác nhau: Giữa người học với người học, giữa người học với người dạy, giữa người học và môi trường. Trong DHHT, “GV tổ chức cho HS hoạt động trong những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao” [3, tr. 92]. Phương pháp này không chỉ có tác dụng phát huy tính tích cực của người học, tạo ra sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, giữa nhóm này và nhóm khác mà còn có thể huy động được kinh nghiệm, hiểu biết của từng cá nhân để giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao, nhất là những nhiệm vụ phức tạp.

Những đặc điểm trên là cơ sở để chúng ta có thể vận dụng phương pháp DHHT vào việc tổ chức cho HS rèn luyện KN kết hợp các TTLL trong làm văn nghị luận. Bởi yêu cầu của nhóm bài học về rèn luyện KN kết hợp các TTLL, ngoài việc nắm chắc KN về các TTLL riêng lẻ (chứng minh, giải thích, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận), hiểu về nguyên tắc và cách thức kết hợp các TTLL trong cùng một văn bản nghị luận, mục đích cuối cùng là giúp HS vận dụng kiến thức đã có để viết được bài (đoạn) văn nghị luận có sử dụng kết hợp một cách linh hoạt ít nhất là hai trong sáu TTLL nói trên. Đây là yêu cầu khá phức tạp, đòi hỏi HS phải có kiến thức tổng hợp về các TTLL, phương pháp, KN kết hợp các TTLL trong cùng một bài văn nghị luận. Sử dụng phương pháp DHHT sẽ hỗ trợ HS trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, hình thành KN, hướng đến đích viết văn nghị luận hay, thuyết phục. Bằng phương pháp này, tri thức và kinh nghiệm của mỗi cá nhân không chỉ góp phần giải quyết nhiệm vụ học tập của nhóm mà còn trở thành tri thức và kinh nghiệm chung cho mọi HS thông qua sự tương tác lẫn nhau, qua đó giúp hỗ trợ việc hình thành KN kết hợp các TTLL trong làm văn nghị luận cho HS THPT.

2.2. Vận dụng phương pháp dạy học hợp tác vào quá trình dạy học rèn luyện kỹ năng kết hợp các thao tác lập luận trong làm văn nghị luận cho học sinh trung học phổ thông

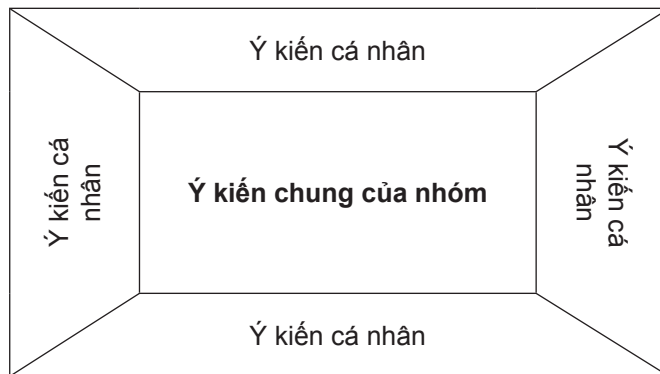
Trong phương pháp DHHT, có rất nhiều kỹ thuật dạy học tích cực các nhà giáo dục đã đưa ra nhằm dạy HS không chỉ tiếp thu kiến thức tốt mà còn phát triển năng lực, như: kỹ thuật Khăn trải bàn, kỹ thuật KWL, kỹ thuật Các mảnh ghép, Bản đồ tư duy... Điều quan trọng là GV linh hoạt tùy theo bài học để lựa chọn kỹ thuật dạy học hoặc kết hợp một số kỹ thuật dạy học cho phù hợp. Để sử dụng phương pháp DHHT đạt được hiệu quả trong việc rèn luyện KN kết hợp các TTLL trong làm văn nghị luận cho HS THPT, chúng tôi đề xuất sử dụng một số kỹ thuật trong quá trình dạy học như: Khăn trải bàn, KWL, Các mảnh ghép.

Kỹ thuật Khăn trải bàn là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm (xem Hình 1). Theo đó, mỗi thành viên trong nhóm đều suy nghĩ nghiêm túc để đưa ra một ý kiến hay phương án giải quyết nhiệm vụ của nhóm. Ý kiến của mỗi thành viên là cơ sở để tổng hợp, rút ý kiến chung của nhóm. Sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn cũng tạo ra sự tương tác giữa HS với HS, giữa nhóm HS với nhóm HS, giữa HS với GV. Qua sự tương tác này, HS được bổ sung thêm những tri thức mới, tiếp thu thêm được những ý tưởng và giải pháp mới từ những HS khác.

Kỹ thuật Khăn trải bàn được tiến hành bằng cách chia HS thành các nhóm nhỏ (khoảng 4 – 6 người/nhóm) và phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn, chia giấy gồm phần chính giữa và các phần xung quanh tương ứng với mỗi thành viên trong nhóm. Mỗi thành viên ngồi vào vị trí đã được đánh số và suy nghĩ, làm việc độc lập trong khoảng thời gian nhất định, sau đó ghi kết quả tìm được vào phần giấy của mình được chia. Trên cơ sở những ý kiến của mỗi cá nhân, HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính

giữa tờ giấy lớn được phát.

Kỹ thuật Khăn trải bàn trong dạy học



Hình 1: Kỹ thuật Khăn trải bàn

Khăn trải bàn là một kỹ thuật dạy học dễ thực hiện, có thể sử dụng trong tất cả các bài học, môn học. Theo đó, GV cũng có thể sử dụng kỹ thuật dạy học này để tổ chức cho HS chiếm lĩnh các tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận qua các bài học tương ứng. Có thể thấy, sử dụng kết hợp các TTLL vừa đảm bảo những nguyên tắc chung, vừa thể hiện sự sáng tạo, phong cách riêng của người viết. Trong khi đó, kỹ thuật Khăn trải bàn vừa giúp tăng cường hợp tác để các thành viên tìm ra những giải pháp, ý kiến chung, vừa khuyến khích sự suy nghĩ độc lập để tìm ra những ý tưởng mới, giải pháp mới của mỗi cá nhân. Như vậy, hiệu quả mà kỹ thuật Khăn trải bàn đưa lại cũng tương ứng với mục đích của việc dạy học sử dụng kết hợp các TTLL trong làm văn nghị luận cho HS THPT. Ví dụ, nếu sử dụng hợp lý kỹ thuật dạy học này, việc tổ chức hình thành tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận cho HS sẽ đạt được hiệu quả cao hơn. HS không chỉ tự đi đến thống nhất về những vấn đề lí thuyết chung như mục đích, yêu cầu mà còn tiếp thu được những ý tưởng, biện pháp mới trong việc sử dụng kết hợp các TTLL, làm cho khả năng lập luận, KN viết văn nghị luận của HS ngày càng tốt hơn.

Từ quy trình sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn nói chung, GV có thể vận dụng vào các khâu của quá trình tổ chức hình thành tri thức sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận như: Tìm hiểu ngữ liệu, khái quát tri thức và củng cố - vận dụng. Ở khâu tìm hiểu ngữ liệu, nếu sử dụng kỹ thuật dạy học này, GV chú ý các bước sau:

Bước 1: Chia nhóm và phân công nhiệm vụ cho các nhóm

Chia nhóm: GV có thể sử dụng những cách khác nhau để chia nhóm, mỗi nhóm nên có từ 4 - 6 HS.

Phân công nhiệm vụ: Nhiệm vụ của nhóm là phân tích “mẫu” dựa trên những yêu cầu mà GV nêu ra, chỉ nên đưa từ 1 - 2 “mẫu” (vì nếu quá nhiều sẽ vừa tốn thời gian, vừa gây khó khăn cho việc phân tích và khái quát tri thức của HS). Nhiều nhóm có thể cùng tìm hiểu một “mẫu”. Yêu cầu đặt ra cho các nhóm phải phù hợp với nội dung trọng tâm của bài học. Chẳng hạn, khi dạy bài *Luyện tập vận dụng*

các thao tác lập luận (tiết 114, tuần 29), GV có thể sử dụng mẫu mà tác giả SGK *Ngữ văn 11* đã nêu ra (trang 112) và đặt ra yêu cầu:

- Trong đoạn trích, tác giả đã vận dụng kết hợp các TTLL nào?

- Đây là thao tác chính?

- Căn cứ vào đâu mà xác định như vậy?

- Có phải một bài (đoạn) văn càng sử dụng được nhiều TTLL thì càng có sức hấp dẫn không? Phải xuất phát từ đâu để có thể chọn chính xác các TTLL và vận dụng tổng hợp các thao tác đó trong một bài (đoạn) văn cụ thể?

Bước 2: Tổ chức cho HS phân tích mẫu bằng kỹ thuật Khăn trải bàn

- GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, yêu cầu HS dùng thước chia thành từng phần theo kỹ thuật Khăn trải bàn, đồng thời hướng dẫn các em cách sử dụng.

- GV yêu cầu HS đọc kỹ “mẫu” và những câu hỏi của nhóm, sau đó tập trung suy nghĩ để tìm ra câu trả lời; nội dung câu trả lời ghi vào phần đã quy định trên tờ giấy. GV cần yêu cầu HS làm việc độc lập, không được trao đổi.

- Khi hết thời gian quy định, GV yêu cầu nhóm trưởng dựa vào kết quả thực hiện của từng thành viên để tổng hợp thành kết quả chung của nhóm.

Bước 3: Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện và tham gia thảo luận

- Vì số lượng nhóm trong lớp nhiều, GV có thể lựa chọn một số nhóm ngẫu nhiên trình bày. Các nhóm khác chú ý theo dõi và ghi chép lại để đối chiếu với kết quả của nhóm mình.

- Sau khi các nhóm trình bày xong, GV yêu cầu HS dựa trên kết quả vừa trình bày để thảo luận, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp.

Tương tự như phần phân tích “mẫu”, GV có thể sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn để tổ chức cho HS khái quát tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận. Sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn giúp HS có thể dựa vào những ý kiến, nhận xét khác nhau để tìm ra một kết luận đúng đắn nhất. Việc tổ chức cho HS khái quát tri thức bằng kỹ thuật Khăn trải bàn được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Nêu yêu cầu cần khái quát

GV căn cứ vào mục tiêu bài học để đặt ra những yêu cầu khái quát phù hợp. Chẳng hạn, khi dạy bài *Luyện tập vận dụng các thao tác lập luận* (tiết 114, tuần 29), GV có thể đặt ra những yêu cầu sau:

- Từ việc thực hiện các bài tập, em có nhận xét gì về vai trò của của việc kết hợp các TTLL trong văn nghị luận?

- Để việc kết hợp các TTLL trong văn nghị luận phát huy được vai trò của mình, người viết cần phải chú ý điều gì?

- Làm thế nào để sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận một cách hiệu quả nhất?

Bước 2: Tổ chức cho HS tự khái quát tri thức bằng kỹ thuật Khăn trải bàn

Ở bước này, GV có thể thực hiện các thao tác như đã tiến hành ở phần tìm hiểu ngữ liệu. Mặt khác, cũng có thể sáng tạo hơn với kỹ thuật Khăn trải bàn này bằng cách:

- GV yêu cầu các nhóm HS suy nghĩ để trả lời những câu hỏi đã nêu.

- GV thiết kế “Khăn trải bàn” trên bảng và yêu cầu đại diện một số nhóm ghi câu trả lời ngắn gọn vào ô của nhóm mình.

Bước 3: Tổ chức cho HS thảo luận để rút ra kết luận chung

- GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận dựa trên kết quả của các nhóm được trình bày trên bảng.

- GV kết luận và ghi vào phần chung của “Khăn trải bàn”.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể sử dụng kỹ thuật dạy học Khăn trải bàn ở phần củng cố kiến thức. Tuy nhiên, việc sử dụng kỹ thuật này cần có sự sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với tâm lí của HS. Nếu sử dụng rập khuôn, máy móc, nhiều lần trong một tiết học sẽ gây ra sự nhàm chán, nặng nề đối với người học, không phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS.

Bên cạnh kỹ thuật Khăn trải bàn, GV có thể sử dụng kỹ thuật KWL trong dạy học nói chung, dạy học rèn luyện KN kết hợp các TTLL trong bài văn nghị luận. KWL là kỹ thuật dạy học do Donna Ogle giới thiệu năm 1986 (xem Hình 2) gắn với sơ đồ gồm 3 cột lần lượt là: những gì tôi biết (What I know - K), những gì tôi muốn học (What I want to learn - W) và những gì tôi học được (What I learned - L). Kỹ thuật này giúp HS tham gia nhiều hơn trong việc đọc các tài liệu có tính mô tả. Một nhóm HS viết ra hoặc thảo luận về những gì họ đã biết, những câu hỏi mà họ muốn trả lời và những gì họ đã học được từ việc đọc các văn bản. Kỹ thuật này yêu cầu HS vừa nhớ lại những kiến thức đã biết xung quanh vấn đề sẽ học, vừa tự nêu ra những thắc mắc cần được giải đáp dưới dạng câu hỏi. Cuối cùng, các em thảo luận để tìm ra những phương án trả lời thỏa đáng nhất. Quy trình sử dụng KWL gồm 5 bước:

(1) HS tham gia trong một cuộc thảo luận về những gì họ đã biết về một nội dung được giới thiệu.

(2) Danh sách những gì HS biết được ghi vào cột K của biểu đồ.

(3) Ghi những quan điểm đối lập và các câu hỏi HS muốn được trả lời trong cột W.

(4) HS trực tiếp đọc văn bản và ghi lại những thông tin mà họ tiếp thu được cũng như những câu hỏi mới xuất hiện.

(5) HS tham gia trong một cuộc thảo luận về những gì họ đã tiếp nhận được từ việc đọc sách, ghi tóm tắt nội dung thảo luận vào cột L.

Kỹ thuật KWL trong dạy học

K	W	L
Ghi những điều đã biết có liên quan đến nội dung bài học	Ghi những điều muốn biết khi tìm hiểu bài học	Ghi những điều nhận thức được trong quá trình học tập

Hình 2: Kỹ thuật KWL

Có thể nói, kỹ thuật KWL giúp HS tự phản ánh và đánh giá được kinh nghiệm học tập của mình, đồng thời khuyến khích các em có thói quen độc lập suy nghĩ, tái hiện lại những gì đã biết và đặt ra mục tiêu trong hoạt động học. Điều này không chỉ phát huy được tính tích cực cho HS trong quá trình học tập mà còn có khả năng sử dụng trong dạy học nhiều môn học khác nhau.

Đối với vấn đề kết hợp TTLL trong văn nghị luận, kỹ thuật KWL sẽ làm cho việc dạy học nội dung này không còn trở nên nặng nề, áp đặt, ngược lại giúp khuyến khích được sự suy nghĩ, tìm tòi độc lập của các em trong việc huy động vốn kiến thức đã có về văn học, xã hội, ngôn ngữ vào quá trình học tập. Như vậy, HS sẽ thấy được rõ hơn mối liên hệ giữa những tri thức này với việc sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận. Hơn nữa, việc sử dụng kỹ thuật KWL trong quá trình dạy học cũng giúp làm tăng tính tương tác giữa GV và HS, giữa các HS với nhau. Sự tương tác này chính là cơ sở để HS tự điều chỉnh những hiểu biết chưa đúng đắn và kiến tạo nên những tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận. Để phát huy được hiệu quả kỹ thuật KWL trong việc tổ chức hình thành tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận, GV nên tiến hành theo một quy trình cụ thể như sau:

Bước 1: Xác định những tri thức đã biết có liên quan đến bài học vào cột K.

Bước này vừa có tác dụng giúp HS tự huy động những tri thức đã biết vào quá trình học tập, vừa tạo tâm thế học tập cho các em. Chẳng hạn, khi dạy học bài *Luyện tập vận dụng kết hợp các tác tác lập luận* (Ngữ văn 12, tuần 14, tiết 42), GV yêu cầu HS viết những điều đã biết, đã học về văn nghị luận, về các TTLL vào cột K, sau đó tổ chức cho HS thảo luận để xác định những tri thức đúng và điều chỉnh, bổ sung những tri thức chưa đầy đủ, chính xác. Bước này giúp HS huy động những tri thức đã học vào quá trình tìm hiểu, chiếm lĩnh tri thức mới.

Bước 2: Xác định những tri thức muốn biết trong bài học vào cột W.

Bước này, HS tự xác định những tri thức muốn biết trong một bài học. Đây là nhu cầu nhận thức, là động cơ bên trong của người học mà không phải sự áp đặt từ bên ngoài. Ở bước này, HS thể hiện tính tích cực và ý thức tự giác rất cao trong quá trình học tập. Vì thế, GV nên khuyến khích và tôn trọng nhu cầu nhận thức của từng HS. Những điều muốn biết được thể hiện thông qua các câu hỏi mà HS chủ động nêu ra trước khi bắt đầu bài học. Sau khi HS đặt câu hỏi, để đảm bảo thời gian và mục tiêu cần đạt, GV nên tiến hành tổng hợp, loại bỏ đi những câu hỏi có nội dung trùng lặp hay không sát với nội dung bài học và sắp xếp sao cho đảm bảo tính logic.

Bước 3: Xác định nội dung tiếp thu được ở cột L.

Để HS thực hiện bước này được hiệu quả, GV tiến hành các hoạt động sau:

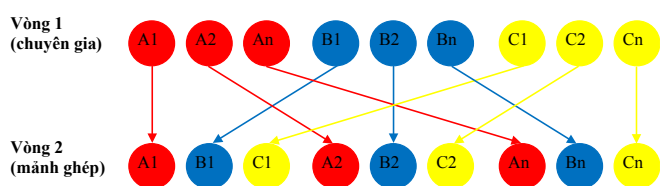
- Yêu cầu các nhóm HS phân tích một số “mẫu” tiêu biểu cho việc sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận.
- Từ việc phân tích mẫu, yêu cầu các nhóm HS trao đổi,

thảo luận để tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi đã xác định ở cột W. Các câu trả lời này được ghi vào cột L.

Như vậy, việc sử dụng kỹ thuật KWL để tổ chức hình thành tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận góp phần phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập. Dựa trên gợi ý của GV, HS tự xác định được những gì đã biết, những gì mong muốn được giải đáp. Việc học tập của HS giờ đây không còn mang tính áp đặt mà xuất phát từ nhu cầu, động lực bên trong của mỗi cá nhân. Những tri thức về sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận mà HS có được không phải từ sự lắng nghe, tiếp nhận thụ động mà là kết quả của quá trình suy nghĩ độc lập, thảo luận nghiêm túc trong giờ học. Mặt khác, cũng thông qua kỹ thuật dạy học này, GV có thể đánh giá được năng lực tư duy, vốn kiến thức của HS, từ đó có những biện pháp bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Kỹ thuật dạy học Các mảnh ghép (xem Hình 3) là hình thức dạy học kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm: (1) Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp (có nhiều chủ đề); (2) Kích thích sự tham gia tích cực của HS; (3) Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (vì không chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 1 mà còn phải truyền đạt lại kết quả vòng 1 và hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 2). Sử dụng kỹ thuật Các mảnh ghép trong dạy học Làm văn giúp tiết học tăng thêm tính hứng thú của người học. Bản thân người học tự giác động não, không tiếp thu kiến thức một cách thụ động.

Kỹ thuật Các mảnh ghép trong dạy học



Hình 3: Kỹ thuật Các mảnh ghép

Cách tiến hành kỹ thuật Các mảnh ghép như sau:

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

- GV chia lớp học thành các nhóm khoảng từ 3 - 6 người. Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Ví dụ: Nhóm 1: Nhiệm vụ A; Nhóm 2: Nhiệm vụ B; Nhóm 3: Nhiệm vụ C.

- HS làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình.

- Hết thời gian làm việc cá nhân, HS thảo luận nhóm, đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.

Vòng 2: Nhóm mảnh ghép

- GV chia lại nhóm mới khoảng từ 3 - 6 người (bao gồm 1 - 2 người từ nhóm 1; 1 - 2 từ nhóm 2; 1 - 2 người từ nhóm 3...), gọi là nhóm mảnh ghép.

- Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành

viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.

- Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết. Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả.

Để kỹ thuật Các mảnh ghép phát huy hiệu quả trong quá trình dạy học, GV cần lưu ý một số điều như sau: (1) Đảm bảo những thông tin từ các mảnh ghép lại với nhau có thể hiểu được bức tranh toàn cảnh của một vấn đề và là cơ sở để giải quyết một nhiệm vụ phức hợp ở vòng 2; (2) Các chuyên gia ở vòng 1 có thể có trình độ khác nhau, nên cần xác định yếu tố hỗ trợ kịp thời để tất cả mọi chuyên gia có thể hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 1, chuẩn bị cho vòng 2; (3) Số lượng mảnh ghép không nên quá lớn để đảm bảo các thành viên có thể truyền đạt lại kiến thức cho nhau; (4) Đặc điểm của nhiệm vụ mới ở vòng 2 là một nhiệm vụ phức hợp và chỉ có thể giải quyết được trên cơ sở nắm vững những kiến thức đã có ở vòng 1. Do đó, cần xác định rõ những yếu tố cần thiết về kiến thức, kỹ năng, thông tin... cũng như các yếu tố hỗ trợ cần thiết để giải quyết nhiệm vụ phức hợp này; (5) Trong quá trình sử dụng kỹ thuật các mảnh ghép, GV phải dành thời gian theo dõi HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả.

Như vậy, khi HS đã chuẩn bị tốt tâm thế học tập như tài liệu và nội dung bài học thì việc sử dụng kỹ thuật Các mảnh ghép là khâu cuối cùng để HS có cơ hội nêu ý kiến của mình và ai cũng được tham gia vào nội dung của bài học hay một vấn đề mà GV nêu ra. Kỹ thuật này cũng giúp HS

hứng thú trong việc chủ động nghiên cứu trước tài liệu để có kiến thức đóng góp ý kiến trong nhóm, đồng thời được trao đổi ý kiến với các bạn cũng như GV, nhờ vậy sẽ nắm vững kiến thức bài học.

Có thể nói, việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như Khăn trải bàn, KWL, Các mảnh ghép trong phương pháp DHHT có tác dụng rất lớn để tổ chức cho HS chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện KN sử dụng kết hợp các TTLL trong văn nghị luận. Những kỹ thuật dạy học này giúp HS phát huy tính tích cực trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, tạo ra sự tương tác giữa HS với HS và giữa HS với GV. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng bài học, đối tượng HS và nhiệm vụ đặt ra mà GV cần cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh và áp dụng các kỹ thuật dạy học nói trên một cách phù hợp.

3. Kết luận

Dạy học hướng đến rèn luyện KN, hình thành năng lực và phẩm chất người học đang trở thành xu thế tất yếu của giáo dục hiện nay. Trong dạy học Làm văn nghị luận, phương pháp DHHT giúp quá trình dạy học kết hợp các TTLL trong văn nghị luận của GV và HS phát huy hiệu quả tối ưu. Trong phương pháp DHHT, các kỹ thuật dạy học như Khăn trải bàn, KWL, Các mảnh ghép... đang được sử dụng rất phổ biến hiện nay vào việc hình thành tri thức cho HS. Việc phối hợp sử dụng hợp lý các kỹ thuật nói trên trong dạy học sẽ phát huy được tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình kiến tạo, củng cố, khắc sâu tri thức về các TTLL và việc kết hợp các TTLL trong quá trình làm văn nghị luận.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Văn Biều, (2011), *Dạy học hợp tác - một xu hướng mới của giáo dục thế kỷ XXI*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 25, tr.88-93.
- [2] David W.Johnson - Roger T.Johnson - Holubec, (1994), *Cooperative Learning in The Classroom*, Association For Supervision and Curriculum Development Alexandria Virginia.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt - Bỉ, (2010), *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Chu Huy - Chu Văn Sơn - Vũ Nho, (2005), *Nâng cao kỹ năng làm văn nghị luận*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kỹ thuật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Hoàng Thị Mai (chủ biên) - Kiều Thọ Long, (2009), *Phương pháp dạy học văn bản nghị luận ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

APPLYING THE COOPERATIVE TEACHING METHOD IN TRAINING SKILLS OF COMBINING ARGUMENT MANIPULATION IN WRITING ARGUMENTATIVE TEXTS FOR HIGH SCHOOL STUDENTS

Phạm Khanh Duong

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam
Email: kduong.van@gmail.com

ABSTRACT: Cooperative teaching method is one of the new development trends in the 21st century with many advantages and high efficiency. With the purpose of improving the quality of teaching the argumentative writing, and combining manipulation of arguments in the argumentative texts, the article proposes the application of cooperative teaching method in training skills of combining argument manipulation in writing argumentative texts for high school students.

KEYWORDS: Teaching methods; cooperative teaching method; argumentative writing; argument manipulation.